

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B4**
Mã MH/MĐ: **MH02190**
Tên MH/MĐ: **Pháp luật chuyên ngành kế toán**
Số TC: **2**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021766	Nguyễn Thế Anh	01/09/2007			9	7	8.0	9.0			0.0	0.0	3.3
2	2253403021767	Trần Gia Bảo	03/02/2007			6	8	9.0	9.0			5.0		6.3
3	2253403021768	Đình Bảo Châu	04/09/2007			8	7	8.0	7.0			1.0	0.0	3.6
4	2253403021769	Lê Ngọc Dung	02/09/2007			8	7	8.0	8.0			5.0		6.1
5	2253403021770	Trần Văn Khánh	29/05/2007			9	8	10.0	6.0			10.0		9.3
6	2253403021771	Lê Thị Ngọc Duyên	03/08/2007			6	9	10.0	9.0			10.0		9.5
7	2253403021772	Mai Trung Đức	09/11/2007			9	8	9.0	8.0			8.0		8.2
8	2253403021773	Trần Đức Em	25/02/2006			6	6	8.0	8.0			4.0	7.0	7.1
9	2253403021774	Võ Thị Hồng Hạnh	13/02/2007			9	8	10.0	6.0			6.0		6.9
10	2253403021775	Võ Thị Kim Hi	05/10/2007			9	6	8.0	7.0			5.0		6.0
11	2253403021776	Trần Thị Tuyết Hoa	25/02/2007			9	6	10.0	8.0			6.0		7.0
12	2253403021777	Nguyễn Thị Kim Hương	31/10/2007			8	6	7.0	6.0			6.0		6.3
13	2253403021778	Nguyễn Văn Hưởng	12/07/2007			9	8	10.0	8.0			7.0		7.7
14	2253403021779	Nguyễn Thanh Huy	18/08/2006			6	8	10.0	9.0			10.0		9.5
15	2253403021780	Dương Tuấn Kiệt	08/05/2007			6	8	9.0	9.0			9.0		8.7
16	2253403021781	Phan Quang Kiệt	30/01/2007			9	8	8.0	7.0			0.0	0.0	3.1
17	2253403021782	Trần Thị Tuyết Lan	25/02/2007			6	9	10.0	8.0			6.0		7.0
18	2253403021783	Nguyễn Thị Mỹ Liên	01/01/2006			9	7	9.0	7.0			7.0		7.4
19	2253403021784	Nguyễn Văn Vũ Linh	06/04/2007			6	8	10.0	9.0			7.0		7.7
20	2253403021785	Nguyễn Văn Mến	28/02/2006			9	8	8.0	8.0			7.0		7.5
21	2253403021786	Trần Thị Huýnh Như	20/04/2007			8	6	10.0	7.0			7.0		7.4
22	2253403021787	Trần Hoàng Nam	05/12/2007			10	8	10.0	9.0			5.0		6.7

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Minh Sơn